

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/HS-PT

Ngày: 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Văn Ngữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy
- Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2022 và ngày 18/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 233/2022/TLPT-HS ngày 31/8/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Sỹ M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông; Nguyễn Văn P1 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị P2, sinh năm 1948. Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1981, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; - Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1942

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Sỹ M:

- Luật sư Đào Duy M1 (vắng mặt khi xét xử có mặt khi tuyên án)- Luật sư Nguyễn Tiến D - Công ty Luật M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: T, Phường Q, quận Đ, TP Hà Nội.

- Luật sư Trần Hữu N; Dương Đức D1 -Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tòa nhà V, đường L, phường N, quận Đ, TP Hà Nội.

Ngoài ra trong vụ án còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan , người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang mua 01 thửa đất của ông Tạ Quang S ở thôn G, xã N, huyện V. Thửa đất này liền kề với đất của hộ gia đình ông Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1942. (Ông M là thương binh loại A). Năm 2017, T xây nhà và công trình phụ trên thửa đất đã mua thì xảy ra tranh chấp với gia đình ông M. Chính quyền địa phương đã hoà giải nhưng không thành nên T khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện V để giải quyết.

Ngày 24/5/2017, T dùng dao chặt 01 cây sấu và 01 chòi cây thị của gia đình ông M trên phần đất tranh chấp, sau đó dùng xẻng xắn đất thì gia đình ông M yêu cầu dừng lại chờ kết quả giải quyết của Toà án nhưng T không đồng ý. Ông M đi đến nhà ông Nguyễn Viết T1 là Công an viên trình báo sự việc; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958 là vợ ông M đi đến nhà ông Tạ Văn T2 là Trưởng thôn G trình báo.

Trong thời gian vợ chồng ông M đi trình báo chính quyền địa phương thì bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1954 (là chị ruột vợ ông M) ra ngăn cản không cho T đào đất. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Lúc này, ông Tạ Văn T2 sau khi biết sự việc đã đi đến yêu cầu T dừng việc đào đất nhưng T không nghe theo. Bà T3 cầm gạch ném về phía T (T khai bị ném trúng vào chân và vai còn bà T3 khai ném 2 lần nhưng không trúng). T cầm chiếc xẻng đập một phát vào vai bà T3 thì Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 (là con trai ông M) can ngăn. Đúng lúc này, ông M đi về nhìn thấy sự việc và hô hoán đánh T. Ông M cầm chiếc gậy tre dùng để gậy rơm xông vào vụt thì T giơ xẻng lên đỡ. Anh P xông đến giằng co chiếc xẻng, du đẩy với T còn ông M, bà T3 cầm gạch đánh T làm T bị thương ở đầu chảy máu. T buông tay khỏi chiếc xẻng làm anh P mất đà ngã xuống phần đất thấp nhà T. Sau đó, T dùng tay đẩy ông M ngã xuống đất. Lúc này, anh P xông vào đánh nhau với T thì anh Nguyễn Văn C là thợ đang xây nhà cho T đến ôm giữ, can ngăn. T nhặt gạch định ném anh P nhưng sợ trúng vào anh C nên không ném nữa. T quay về phía ông M thì thấy ông M đang ngồi nhồm dậy, tay cầm gạch định ném T thì T cầm 01 viên gạch vỡ ném một phát trúng vào mặt ông M làm ông M bị thương ngã xuống đất. Sau đó mọi người can ngăn. Ông M được gia đình đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn T bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V.

Về thương tích của ông Nguyễn Sỹ M:

Tại bệnh án ghi số vào viện ngày 25/5/2017 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức- Hà Nội xác định tình trạng thương tích lúc vào viện: Hàm mặt phải sưng nề nhiều; vết thương rách môi trên 1cm; gãy răng cửa 1.1, 2.1; 3.1; 4.1; răng 1.2; 2.2; 3.2, 4.2. CT sọ não hiện không thấy máu tụ nội sọ, CT hàm mặt thấy tụ dịch xoang hàm phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7826 ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích + Đọc phim chụp CT sọ não ngày 24/5/2017 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Bệnh viện Việt Đức ngày 24 và ngày 25/5/2017 và ngày 26/5/2017: Chảy máu khoang dưới nhện vùng đỉnh phải: 16%.

- Thương tích chạm thương vùng mặt phải không còn dấu vết: 0%.

- Thương tích vết sẹo vùng má phải: 1%.

- Thương tích vết sẹo vùng môi trên bên phải: 2%.

- Thương tích gãy các răng 1.1; 2.1; 2.2; 3.1; 4.1; 4.2; 4.3: 10,5%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27% (Hai bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do hung khí gây nên, hung khí là vật cứng.

- Chiều hướng gây thương tích: Từ trước ra sau.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Ông M không nhất trí với kết quả giám định và yêu cầu giám định lại. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định lại. Bản kết luận giám định lại pháp y 16Y2019 số 236/GĐ-PY ngày 27/6/2019 của Viện pháp y Quân đội- Bộ Quốc phòng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não chảy máu dưới nhện vùng trán phải; chấn thương hàm mặt phải, gãy răng cửa 1.1, 2.1, 3.1, 4.1; răng 1.2, 2.2, 3.2, 4.2 mất vững (theo Bệnh án ngoại số 22430 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức khám ngày 25/5/2017). Gãy răng 2.1; 4.3 (theo Bệnh án ngoại khoa số 882 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 26/5/2017). Gãy các răng 1.1, 2.1, 2.2, 3.1, 4.1, 4.2, 4.3 (theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7826/17/TgT ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang ngày 17/8/2017).

Hiện tại:

- Vùng má bên phải có một vết sẹo màu trắng, mờ, nằm ngang, dài 1cm, rộng 0,1cm, sẹp hơi ngoằn nghèo, bờ không gọn, hai đầu khó xác định.
- Vùng môi trên bên phải có vết sẹo từ mép môi vào mặt trong môi trên đến phần lợi, dài 3,5cm, rộng 0,1cm, sẹo co kéo nhẹ, bờ mép không gọn.
- Mất các răng: 1.1, 2.2, 3.1, 4.1, 4.2, 4.3, 4.5, 4.6; răng 2.1 chỉ còn chân.
- Điện não đồ: Giảm hoạt động điện não lan toả hai bán cầu.
- Chụp Xquang ngực: Hình ảnh dày dính vôi hoá mang phổi hai bên.
- Chụp CTVT sọ não: Không có dấu hiệu tổn thương.

2. Kết luận theo trung cầu:

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

Đối với tổn thương chảy máu dưới nhện đã điều trị, áp dụng mục 8, phần III, Chương 2 xếp tỷ lệ 16%.

Đối với chấn thương mất các răng 1.1, 3.1, 4.1, 2.2, 4.3; răng 2.1 gãy còn chân, áp dụng mục 3, phần II, Chương 12, mỗi răng xếp 1,5%, tổng bằng 10,5%. (Các răng 4.5, 4.6 mất sau thời điểm chấn thương nên không xếp tỷ lệ).

Đối với 01 sẹo vùng má phải, áp dụng mục 1, phần I, Chương 9, xếp tỷ lệ 01%.

Đối với sẹo ở môi phải, áp dụng mục 1, phần I, Chương 9, xếp tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ được tính theo công thức quy định bằng 27,06%, làm tròn là 27%.

Vậy tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Nguyễn Sỹ M tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

- Thương tích gây nên bởi tác động của vật tày có diện giới hạn.
- Với răng 4.3: Bệnh án ngoại của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thì không thấy nêu là gãy hay mất vũng; Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có nêu: “gãy răng 2.1, 4.3 và xử trí “nhổ chân răng gãy”; Tại “Bản kết luận giám định pháp y về thương tích” của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang thì răng 4.3 không còn khi giám định pháp y. Hiện tại, chúng tôi khám thì răng 4.3 đã bị mất. Như vậy tình trạng gãy răng 4.3 có khả năng liên quan đến chấn thương.
- Với các yêu cầu khác trong quyết định trung cầu giám định lại pháp y nêu trên, chúng tôi không đủ căn cứ để trả lời.

Về thương tích của Nguyễn Văn T:

Phiếu khám bệnh ghi số vào viện 005303 ngày 24/5/2014 của Bệnh viện đa khoa huyện V xác nhận tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vùng đầu có vết thương trên 10cm, gọn sâu sát xương, chảy nhiều máu.
- Kết quả Xquang xương sọ hiện bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7902/17/TgT ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (Năm phần trăm).

- Thương tích do hung khí gây nên, hung khí là vật sắc, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định. .

Ngày 30/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành lập biên bản, vẽ sơ đồ, chụp ảnh xác định hiện trường vụ án, kết quả:

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà ông Nguyễn Sỹ M ở thôn G, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nhà ông Mùi có hướng Bắc tiếp giáp với núi thôn G; hướng Nam tiếp giáp với đường đi thôn G; hướng Đông tiếp giáp nhà Nguyễn Văn T và nhà bà Nguyễn Thị T3; hướng Tây tiếp giáp với nhà ông T4. Vị trí ông M bị đánh xác định ở vườn nhà ông M tiếp giáp với sân nhà anh Nguyễn Văn P. Khu vực T đào đất phát hiện cây sấu và trôi cây thị nhà ông M bị chặt.

Cơ quan điều tra đã truy tìm viên gạch do T sử dụng gây thương tích, chiếc xẻng T sử dụng đào đất, chiếc gậy tre ông M sử dụng đánh T nhưng không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai do bị bà T3 cầm gạch ném trúng người, anh P cầm xẻng đánh vào đầu còn ông M cầm gạch xông vào đánh thì T du ông M ngã và giật viên gạch ông M đang cầm. Sau đó, T thấy ông M giơ gạch lên định ném thì T cầm viên gạch vỡ ném trúng vào mặt ông M gây thương tích.

Anh P khai không cầm xẻng đánh T mà chỉ vào can ngăn khi T cầm xẻng đánh bà T3; ông M khai bị T du ngã, cầm gạch ném trúng mặt ông M sau đó tiếp tục lao vào đánh ông M. Cơ quan điều tra đã cho T đối chất với anh P, ông M nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai.

Về thương tích của Nguyễn Văn T: Ngày 09/4/2018, T có đơn đề nghị không xử lý đối với ông M, bà T3, anh P và không yêu cầu bồi thường. Sau khi bị khởi tố, T lại có đơn đề nghị xử lý đối với người gây thương tích cho T và cho rằng việc T viết đơn trước đây là do Điều tra viên hướng dẫn viết nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh nên việc T khai không tự nguyện viết đơn là không có căn cứ. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra kết luận không xác định được người gây ra thương tích cho T để xem xét, xử lý.

Từ nội dung trên Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 29/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 96/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

* Căn cứ vào Điều 7 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Phạt Nguyễn Văn T 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

* Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ M là 48.219.000 đồng. Xác nhận Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp tiền là 25.000.000 đồng theo biên lai số: 0001634 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện V đề bồi thường cho ông M. Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ M số tiền là 23.219.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 27/7/2022 bị hại Nguyễn Sỹ M có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần.

Ngày 28/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, giảm mức bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông Mùi.

Tại phiên toà phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo rút kháng cáo về phần bồi thường. Án sơ thẩm xử xong bị cáo đã nộp hết tiền bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên. Gia đình bị cáo có sang gia đình nhà ông Mùi xin lỗi.

Bị hại ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị tăng hình phạt bị cáo. Bị cáo không chỉ dùng gạch đánh và còn dùng chân tay đâm đá. Ông cho rằng bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần 15 tháng lương cơ sở là quá thấp. Đề nghị bồi thường 50 tháng lương cơ sở. Lý do sức khỏe bị sa sút lớn. Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận 1 phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của ông M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ M 48.219.000 đồng.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Luật sư Dương Đức D tranh luận: Viện kiểm sát nêu hành vi trái pháp luật của ông M là không đúng. Bị cáo không có thái độ ăn năn, bị cáo có tình tiết tăng nặng gây thương tích cho người già từ 70 tuổi trở lên. Đề nghị HĐXX tăng hình phạt, tăng bồi thường.

- Luật sư Đào Duy M1: Bị cáo là con thương binh, không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 BLHS. Đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường.

- Luật sư Trần Hữu N: Bị cáo không ăn năn hối cải. Mức án 27 tháng tù không phải là nghiêm khắc. Đề nghị xem xét việc trừ bảo hiểm của ông M vào việc bồi thường. Đề nghị phạt tù giam đối với bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Tiến D1: Nhất trí với luận cứ bào chữa của các luật sư đồng nghiệp

- Ông M nhất trí với ý kiến của luật sư:

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Sỹ M và bị cáo Nguyễn Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Nguyễn Văn Thao và gia đình ông Nguyễn Sỹ M có tranh chấp đất ở tại thôn G, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và đã được UBND xã N hoà giải nhưng không thành nên T làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện V để giải quyết.

Buổi chiều ngày 24/5/2017, T tự ý chặt 1 cây sấu và 1 trổi cây Thị của nhà ông M trên phần đất đang có tranh chấp sau đó T đã dùng xẻng đào đất để xây móng công trình phụ thì gia đình ông M yêu cầu T dừng lại chờ giải quyết nhưng T vẫn tiếp tục đào đất. Gia đình ông M đi trình báo và chính quyền địa phương đã đến yêu cầu T dừng việc đào đất chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhưng T không thực hiện nên giữa T và gia đình ông M xảy ra mâu thuẫn xô sát với nhau. T cầm 01 viên gạch vỡ ném trúng vào mặt ông Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1942. Hậu quả làm ông M bị thương, tỷ lệ thương tích 27%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hiềm cho xã hội, xâm hại đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân chỉ những mâu thuẫn nhỏ hai bên không tự kiểm chế đã

dẫn đến gây thương tích. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3.] Xét kháng cáo của bị hại thì thấy:

Về kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 03 tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo. Bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, gia đình có công có ông nội là liệt sĩ, bố bị cáo là thương binh, bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ, phía bị hại cũng có lỗi, bị cáo cũng bị thương tích 5%. Do vậy, người bị hại ông Nguyễn Sỹ M kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ. Ý kiến các luật sư bào chữa cho bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên mức tối đa 50 tháng lương cơ sở: Bản án sơ thẩm sau khi xem xét nguyên nhân phạm tội, thương tích, tỷ lệ thương tích, buộc bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ sở tương đương 22.350.000 đồng là tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần nhưng không có căn cứ, tình tiết mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện tiếp tục nộp tiền bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ M số tiền là 23.219.000 đồng. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn, ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo cầm 01 viên gạch vỡ ném trúng vào mặt ông Nguyễn Sỹ M, khiến ông M thương tích 27%, Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

[4] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, do bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ M 23.219.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.160.950 đồng. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là cao hơn 89.000 đồng so với quy định. Cấp phúc thẩm tính lại cho đúng.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Sỹ M.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 7 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử: Phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tiền bồi thường cho bị hại 23.219.000 đồng tại biên lai số 0001854 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V

2. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.160.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Sỹ M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin Đ tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh